

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CU' M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 01 – 3 – 2022
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CU' M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn, bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cu' M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cu' M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cu' M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 323/2021/TLST–DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thanh H - Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Ông Phạm Ngọc T - Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Bà Trần Thị P - Sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Giữa bà H và vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P là chỗ quen biết. Ngày 11/3/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H số tiền 45.759.000đồng, lãi suất 1%/tháng, hẹn 01 tháng trả cả gốc lẫn lãi, mục đích vay để làm ăn. Ngày 15/7/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H 10.070 kg cà phê nhân xô, hẹn ngày 25/7/2021 sẽ trả, mục đích mượn cà phê để làm ăn, không thỏa thuận lãi suất.

Từ ngày vay và chốt cà phê cho đến nay thì vợ chồng ông T, bà P không trả cho bà H khoản gốc và lãi nào. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà số tiền nợ 45.759.000đồng và 10.070kg cà phê nhân xô. Bà H không đồng ý cho vợ chồng ông T, bà P trả dần số nợ trên trong năm 2022 là 100.000.000đồng và mỗi năm tiếp theo là 20.000.000đồng như vợ chồng ông T, bà P đề nghị.

Quá trình tham gia tố tụng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P trình bày:

Giữa vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị Kim P và bà Lê Thị Thanh H là chỗ quen biết. Ngày 11/3/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H số tiền 45.759.000đồng, hạn 01 tháng trả cả gốc lẫn lãi, mục đích vay để làm ăn. Ngày 15/7/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H 10.070 kg cà phê nhân xô, hạn ngày 25/7/2021 sẽ trả, mục đích mượn cà phê để làm ăn, không thỏa thuận lãi suất.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà P phải trả cho bà H số tiền nợ 45.759.000đồng và 10.070kg cà phê nhân xô thì ông T, bà P xác định có nợ bà H số nợ trên nhưng hiện chưa có tiền để trả. Nay vợ chồng bà P, ông T xin trả dần số nợ trên, trong năm 2022 sẽ trả 100.000.000đồng và mỗi năm sau trả dần 20.000.000đồng cho đến khi trả xong nợ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thì Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh H tiền nợ gốc 45.759.000đồng và 10.070 kg cà phê nhân xô. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh H và bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P có địa chỉ tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11/3/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H số tiền 45.759.000đồng, hạn 01 tháng trả cả gốc lẫn lãi, mục đích vay để làm ăn.

Ngày 15/7/2021, vợ chồng ông T, bà P có vay của bà H 10.070 kg cà phê nhân xô, hẹn ngày 25/7/2021 sẽ trả, mục đích để làm ăn, không thỏa thuận lãi suất. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định giữa bà Lê Thị Thanh H và vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P có xác lập “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P có vay của bà Lê Thị Thanh H số tiền 45.759.000đồng và 10.070 kg cà phê nhân xô. Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh H tiền nợ gốc 45.759.000đồng, 10.070 kg cà phê nhân xô

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn khởi kiện không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự có giá ngạch, tại phiên tòa các bên đương sự thống nhất lấy giá cà phê ngày xét xử 01/3/2022 tại thị trường tỉnh Đắk Lắk là 40.000đồng/kg để làm căn cứ tính án phí, trị giá 10.070 kg cà phê nhân xô là 402.800.000đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 161; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 275, Điều 288, Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H.

- Buộc vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thanh H số tiền 45.759.000đồng và 10.070 kg cà phê nhân xô.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Trần Thị P phải liên đới chịu 21.942.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí và được nhận lại 10.400.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001310 ngày 05/8/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn